THỊ TRƯỜNG GẶP KHÓ QUANH VÙNG 1.320 ĐIỂM

Bản tin ngày 06/03/2025

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.304,71	235,41
Thay đổi	-7,20	-1,94
Thay đổi %	-0,55%	-0,82%
KLGD (Triệu CP)	920,5	54,2
GTGD (Tỷ)	22.156	1.006
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	128	61
CP giảm giá	343	109
CP tham chiếu	60	60
P/E	12,93	30,51
P/B	1,68	1,60

Thanh khoản HSX

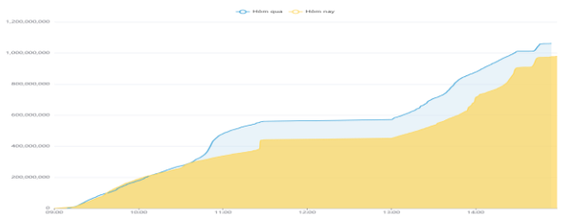

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.363,9	-4,06	6,91	
VN30F1M	1.357,0	+1,5		54.573

Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index đóng cửa giảm 7,2 điểm (-0,55%). Thị trường chìm trong sắc đỏ do áp lực chốt lời đã mạnh mẽ hơn khi chỉ số tiệm cận kháng cự 1.320 điểm.
- Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ chìm trong sắc đỏ đã tạo áp lực lên chỉ số. Trong đó, nhiều nhóm ngành ghi nhận sự điều chỉnh rõ nét như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí, hóa chất…Ngược lại, một số cổ phiếu trong nhóm VN30 như VIC, VHM và MBB… mặc dù vẫn giao dịch tích cực nhưng không đủ sức để kìm hãm đà giảm.
- Trên sàn HSX, khối ngoại bán ròng 351 tỷ đồng, rải rác ở nhiều nhóm ngành như ngân hàng, thép, bất động sản…Trong đó, GMD, HPG, VIB, NLG bị bán mạnh nhất.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX

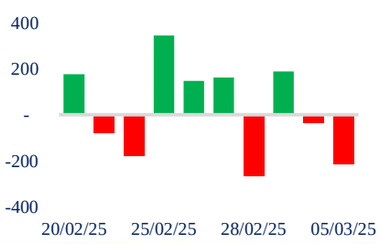

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX

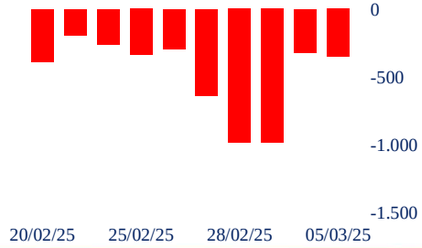

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên tạo cây nến giảm điểm đi cùng khối lượng giao dịch vẫn duy trì ở mức cao. Cây nến ngày hôm nay đã phủ nhận nỗ lực kéo giá của bên mua trong phiên trước. Đồng thời, cho thấy bên bán đang chiếm ưu thế. Trong bối cảnh nhiều cổ phiếu đã tăng mạnh thì việc xuất hiện hoạt động chốt lời ngắn hạn khi thị trường tiệm cận kháng cự là điều dễ hiểu. Vì vậy, đây vẫn là phiên điều chỉnh lành mạnh.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Do thị trường chưa có sự thay đổi về mặt xu hướng, nhà đầu tư có thể giữ nguyên tỷ trọng cổ phiếu vã quan sát diễn biến của chỉ số.

- Kịch bản 1 (60%): VN-Index dao động trong khung 1.300 - 1.310 điểm
- Kịch bản 2 (40%): VN-Index kiểm nghiệm hỗ trợ 1.300 điểm.

Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	HCM	31,3	30	24/02/2025	34	28,5	Đầu cơ
2	HSG	18,3	18,6	04/03/2025	21,5	17,5	Đầu cơ
3	NTL	17,85	18	04/03/2025	22,5	16	Đầu cơ

THỊ TRƯỜNG GẶP KHÓ QUANH VÙNG 1.320 ĐIỂM

Bản tin ngày 06/03/2025

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-1,62%	3,67%
Hóa chất	-1,42%	9,24%
Tài nguyên Cơ bản	-1,10%	3,72%
Xây dựng và Vật liệu	-1,43%	2,43%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệ	-0,71%	6,42%
Ô tô và phụ tùng	-0,79%	5,89%
Thực phẩm và đồ uống	-0,77%	3,14%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1,21%	-0,14%
Y tế	-0,23%	-0,52%
Bán lẻ	0,14%	-1,85%
Truyền thông	-4,45%	9,72%
Du lịch và Giải trí	-0,61%	0,50%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0,66%	3,97%
Ngân hàng	-0,26%	3,73%
Bảo hiểm	-0,10%	9,25%
Bất động sản	-0,09%	6,57%
Dịch vụ tài chính	-1,54%	7,92%
Công nghệ Thông tin	-0,65%	-3,77%

Định giá thị trường

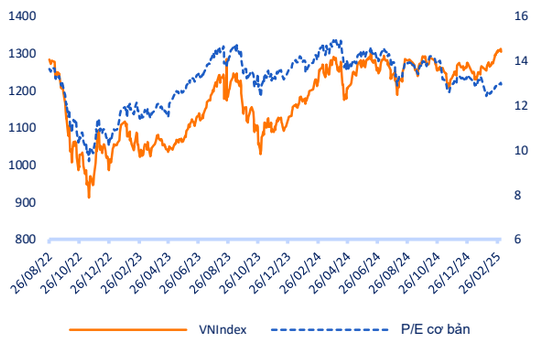

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

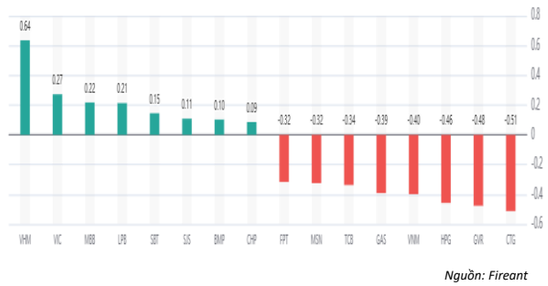

Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi			KLGD
MWG	59,6	0,10	/	0,17%	9.007.800
TNH	19,4	0,45	/	2,37%	8.927.600
VHM	42,7	0,65	/	1,55%	21.099.000
CTG	41,2	-0,40	/	-0,96%	7.832.100
VCI	37,1	-0,35	/	-0,93%	9.012.400

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi			KLGD
GMD	60	-1,10	/	-1,80%	2.451.000
HPG	27,55	-0,30	/	-1,08%	31.445.505
VIB	21	-0,10	/	-0,47%	164.201.744
NLG	32,9	-1,20	/	-3,52%	5.300.300
VCB	93	0,00	/	0,00%	1.883.200

TIN TỨC

Trong nước

Thủ tướng yêu cầu hoàn thiện tinh gọn bộ máy

CPI bình quân 2 tháng đầu năm 2025 tăng 3.27%

Tỷ giá sẽ hạ nhiệt về cuối năm 2025

Doanh nghiệp

BWE đặt mục tiêu lãi sau thuế 2025 tối thiểu 640 tỷ đồng

VOSCO thành công buộc PVcomBank hủy bỏ thông tin dư n

TIN TỨC

Thế giới

Trump thừa nhận sẽ có xáo trộn vì thuế quan

Trung Quốc tung loạt biện pháp kích thích

Trump có thể giảm nhẹ thuế quan với Canada và Mexico

Hàng hóa

giá vàng trong nước tiến gần mốc 93 triệu đồng mỗi lượng

Giá gạo xuất khẩu giảm không thấy đáy

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

		Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	VIB	164.201.744	-0,47%
2	VIX	60.001.900	-3,48%
3	MBB	33.892.128	0,64%
4	HPG	31.445.505	-1,08%
5	SSI	28.464.200	-0,95%
6	VHM	21.099.000	1,55%
7	TCB	17.520.401	-0,73%
8	MSB	17.369.800	-0,88%
9	EIB	17.283.000	-1,12%
10	SHB	16.689.806	0,20%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
CIG	Lương Thị Ngọc Trang	---	04/03/2025	Mua	0
CIG	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	---	04/03/2025	Mua	0
CIG	Nguyễn Văn Tuế	---	04/03/2025	Mua	0
SJS	Đỗ Văn Bình	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	04/03/2025	Mua	8.970.000
YEG	Phạm Lê Anh Thư	Mẹ của Lê Phương Thảo	04/03/2025	Mua	13.776

Tỷ giá hối đoái

		Thay đổi
USD/VND	25330	-0,12%
EUR/VND	26393	0,71%
GBP/VND	31776	0,27%
USD/VND	164,00	-0,61%
AUD/VND	27939	-0,02%

Tỷ giá NHNN

	Mua	Bán
USD	23.563	25.937
EUR	24.968	27.596
GBP	30.064	33.229
JPY	157	173
CHF	26.408	29.188

THỊ TRƯỜNG GẶP KHÓ QUANH VÙNG 1.320 ĐIỂM

Bản tin ngày 06/03/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	59,6	60,3	05/12/2024	70	56	-1,2%	Nắm giữ
2	HCM	31,3	30	24/02/2025	34	28,5	4,3%	Nắm giữ
3	NTL	17,85	18	04/03/2025	22,5	16	-0,8%	Nắm giữ
4	HSG	18,3	18,6	04/03/2025	21,5	17,5	-1,6%	Nắm giữ

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	70,7	70	27/02/2024	83,8	69	1,0%	Nắm giữ
2	HPG	27,55	26,5	08/10/2024	34	25	4,0%	Mua mới
3	TCB	27,3	21,85	20/08/2024	26,2	20,8	24,9%	Nắm giữ
4	TCM	40,65	45	12/09/2024	55	42	-9,7%	Nắm giữ
5	PNJ	93	95,4	17/09/2024	112	87,1	-2,5%	Nắm giữ
6	CTG	41,2	35	19/09/2024	45	33	17,7%	Nắm giữ
7	KDH	33,5	33	18/10/2024	38,5	31	1,5%	Nắm giữ
8	STB	38,8	38,3	20/02/2025	44	35,4	1,3%	Nắm giữ
9	SZC	44,65	41,7	21/02/2025	45,8	41,2	7,1%	Nắm giữ
10	KBC	30,2	29,4	20/02/2025	35	26,7	2,7%	Nắm giữ
11	MWG	59,6	54,1	21/02/2025	74	46	10,2%	Nắm giữ
12	FPT	139,1	143,6	20/02/2025	190	122,1	-3,1%	Nắm giữ
13	HAH	51	53,3	21/02/2025	60	50	-4,3%	Nắm giữ
14	DGC	110	106	20/02/2025	140	90,6	3,8%	Nắm giữ
15	MSH	58	59	21/02/2025	63	57	-1,7%	Nắm giữ
16	VCG	21,5	21,6	20/02/2025	27	18,9	-0,5%	Nắm giữ

THỊ TRƯỜNG GẶP KHÓ QUANH VÙNG 1.320 ĐIỂM

Bản tin ngày 06/03/2025

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16,2	16,7	02/10/2024	19,5	15,9	-3,0%	Bán
2	MWG	65,2	68,5	25/09/2024	80	65,0	-4,8%	Cắt lỗ
3	MBS	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ
4	VPB	19,7	18,5	08/11/2024	20	17	6,5%	Chốt lời
5	VTP	119	81,8	20/11/2024	93	73,0	45,5%	Chốt lời
6	HSG	17,4	18,5	18/12/2024	21	17,7	-5,9%	Cắt lỗ
7	CTD	89	73	03/03/2025	90	66,0	21,9%	Chốt lời
8	HHV	12,7	12,6	03/03/2025	14,5	11,5	0,8%	Chốt lời
9	ACV	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời
6	HPG	25,45	25,3	06/02/2024	32	26,5	0,6%	Bán
7	PVD	26,7	29,75	26/04/2024	38	26,5	-10,3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69,9	10/09/2024	79	65,5	-7,0%	Cắt lỗ
9	HAH	39,6	42	10/09/2024	48	40	-5,7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8,3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15,3	10/09/2024	17,5	14,4	-8,5%	Cắt lỗ
12	IDC	58,5	61,8	27/09/2024	66	58,5	-5,3%	Cắt lỗ
13	DPR	37,3	40	18/11/2024	48	38	-6,8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41,5	18/11/2024	47,3	39,6	-10,8%	Cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG GẶP KHÓ QUANH VÙNG 1.320 ĐIỂM

Bản tin ngày 06/03/2025

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa triên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM
Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**
Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: **(84-4) 39288222** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.